TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Núi

Ông Lê Bá Tòng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Kim Chanh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hạnh E sinh năm 1978, địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S sinh năm 1973, địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Hạnh E và anh Phạm Văn S tự nguyện tiến tới hôn nhân kết hôn vào năm 1994 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh T vào ngày 08/02/2011. Sau khi kết hôn anh, chị về sinh sống tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung là Phạm Văn Tấn T sinh ngày 05-7-1995 và Phạm Thị Diễm H sinh ngày 28/9/2010. Đầu năm 2010 chị Hạnh E và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện quậy phá, chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, không chăm lo cuộc sống gia đình, anh chị đã nhiều lần hòa giải bất đồng trong cuộc sống nhưng vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sống

chung từ tháng 8/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hạnh E khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S. Về con chung chị Hạnh E yêu cầu được trực tiếp nuôi Phạm Thị Diễm H sinh ngày 28/9/2010 không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Văn S thống nhất theo lời trình bày của chị Hạnh E về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ và yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, về con chung đã lớn theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Hạnh E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị Hạnh E và anh S đã trầm trọng, không còn sống chung từ tháng 8/2017 đến nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Hạnh E được ly hôn anh S; đề nghị giao cho chị Hạnh E được nuôi dưỡng 01 người con chung là Phạm Thị Diễm H sinh ngày 28/9/2010; chị Hạnh E không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét và buộc chị Hạnh E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phạm Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đ, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hạnh E có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hạnh E, thấy rằng chị Hạnh E và anh S tự nguyện xác lập hôn nhân kết hôn năm 1994 và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện D (nay là thị xã D) đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hạnh E và anh S là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hạnh E và anh S xảy ra từ đầu năm 2010 đến nay, xuất phát từ việc anh S thường xuyên uống rượu về gây chuyện đập phá chửi bới và đánh đập chị Hạnh E nhiều lần, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, anh chị không còn sống chung từ tháng 8/2017 đến nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị Hạnh E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác anh S tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai thì anh thống nhất về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị Hạnh E nhưng anh không đồng ý ly hôn, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho chị Hạnh E được ly hôn anh Phạm Văn S là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Chị Hạnh E và anh S có 02 người con chung là Phạm Văn Tấn T sinh ngày 05-7-1995 và Phạm Thị Diễm H sinh ngày 28-9-2010. Đối với Phạm Văn Tấn T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Phạm Thị Diễm H từ lúc chị Hạnh E và anh S sống ly thân đến nay cháu H sống cùng anh S và gia đình bên nội, anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đảm bảo cho việc phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu, tại phiên tòa hôm nay chị Hạnh E có yêu cầu quyền nuôi con và tại biên bản lấy lời khai anh S cũng thống nhất theo nguyện vọng của cháu muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng cũng như theo nguyện vọng của cháu H được sống chung mẹ sự thỏa thuận này là đúng theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Hạnh E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Hạnh E vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh E phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hạnh E.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hạnh E được ly hôn anh Phạm Văn S.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hạnh E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Diễm H sinh ngày 28-9-2010.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hạnh E không yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hạnh E phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013112 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã D1, TX. D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Yên